

Bản án số: 06 /2024/ HS- ST
Ngày 28 - 03- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Tòng Văn Quân

Các Hội thẩm thân dân: 1. ông Lương Văn Sanh

2. ông Hoàng Quang Trung

Thư ký phiên tòa: ông Lý A Đà- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa:* ông Lý A Việt- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST- HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06 /2024/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

Giàng Thị P- sinh ngày 10 tháng 9 năm 1953, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: bản C, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Khoa P1 và bà Sùng Thị M (Đều đã chết); có chồng là Hồ Bùa H (đã chết) và 03 con (con lớn nhất sinh 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1990); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2023. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* ông Nguyễn Quốc L- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Y. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Mùa Thị N, sinh năm 1932; trú tại: bản C, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Lý Thị S, sinh năm 1975; trú tại: bản N, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* ông Thào A D, sinh năm 1979; trú tại: tổ E, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 00 ngày 04/10/2023 tổ công tác Công an huyện M phối hợp với Công an xã C phát hiện tại nhà ở Hồ A, sinh năm 1984 tại bản Dề Thàng, xã C, huyện M có tập trung đông người nghi vấn hoạt động mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong nhà có 03 người phụ nữ, người phụ nữ đầu tiên khai tên là Giàng Thị P tự giác giao nộp 02 gói nilon màu xanh hàn kín một đầu, bên trong mỗi gói có chứa chất bột nén màu trắng và số tiền 1.430.000 đồng; Người phụ nữ thứ hai khai tên là Mùa Thị N, khi nhìn thấy Công an đến đã vớt gói Heroine vừa mua được của P xuống nền đất trong nhà Hồ A; người phụ nữ thứ ba khai họ tên là Lý Thị S không giao nộp đồ vật, tài sản gì và tự khai nhận có mặt tại nơi ở của Hồ A C là do vừa mua Heroine của Giàng Thị P, sau đó đi ra ven đường dân sinh sử dụng hết số ma túy.

Giàng Thị P khai nhận 02 gói chất bột nén màu trắng trên là ma túy của bản thân cất giấu với mục đích bán kiếm lời và đã bán 01 gói ma túy giá 50.000 đồng cho Mùa Thị N, bán 03 gói cho Lý Thị S với giá 150.000 đồng.

Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, đồ vật tại bản Dề Thàng và bản Chế Cu Nha thuộc xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái đối với Giàng Thị P, thu giữ:

- Tại địa điểm là nơi ở của Hồ A: 01 gói nilon màu xanh, hàn kín một đầu, bên trong có chất bột nén màu trắng (Quá trình điều tra xác định đây là gói Heroine mà Mùa Thị N đã mua của Giàng Thị P nhưng khi Công an đến đã vớt xuống nền đất).

- Tại nơi ở của Giàng Thị P: 01 gói nilon màu xanh, buộc thắt nút một đầu, bên trong có 01 gói nilon màu xanh, buộc túm một đầu, bên trong có chất bột nén màu trắng và 01 gói nilon màu xanh, buộc thắt nút một đầu, bên trong có chất bột nén màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 559/KL-KTHS ngày 13/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị P có tổng khối lượng: 0,11 gam, là ma túy loại Heroine.

2. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở, đồ vật đối với Giàng Thị P trong giấy gói màu trắng đánh số 01 có khối lượng: 14,26 gam, là ma túy, loại Heroine.

3. Chất bột nén màu trắng, thu giữ khi khám xét chỗ ở, đồ vật đối với Giàng Thị P trong gói giấy màu trắng đánh số 02 có khối lượng: 0,79 gam, là ma túy loại Heroine.

4. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét địa điểm đối với Giàng Thị P có khối lượng: 0,03 gam, là ma túy loại Heroine.

Kết luận giám định số 558/KL-KTHS ngày 12/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận: Số tiền gửi giám định là 1.430.000 đồng đều là tiền thật do Ngân hàng N2 phát hành.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Giàng Thị P khai nhận: Khoảng 13 giờ 00 ngày 02/10/2023, Giàng Thị P đi bộ từ nhà ở đến trung tâm xã C, huyện M với mục đích mua đồ dùng sinh hoạt cho gia đình. Khi đến khu vực đường dân sinh đầu bản D, xã C thì gặp và mua được một lượng ma túy của một người nam giới không quen biết với số tiền 3.000.000 đồng là tiền bán trang phục váy áo dân tộc Mông mà có. Sau khi mua được ma túy, Giàng Thị P mang về nhà ở của bản thân cất giấu, chia nhỏ để bán kiếm lời. Ngày 04/10/2023 Giàng Thị P đến trông nhà của con trai là Hồ A C và đã bán cho 02 người là Mùa Thị N, sinh năm 1932 và Lý Thị S, sinh năm 1975. Sau khi bán ma túy xong P đi ra ngoài nấu cơm, rửa bát, không biết việc N và S sử dụng ma túy như thế nào.

Cáo trạng số: 06/CT- VKS- MCC ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố Giàng Thị P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá hành vi của bị cáo trong quá trình thực hiện tội phạm và giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, i khoản 2 Điều 251; các điểm o, s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị P từ 11 năm đến 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy; 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói, các mảnh ni lon gói; 01 túi vải nhiều màu sắc; 01 túi vải màu đen; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 200.000 đồng; trả lại cho bị cáo 1.230.000 đồng.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người phụ nữ dân tộc thiểu số, trên 70 tuổi, không biết chữ, chưa có tiền án, tiền sự; nhận thức pháp luật còn hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Tòa án áp dụng điểm c, i khoản 2 Điều 251; điểm o, s, t khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung. Khi được nói lời sau cùng, đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản ghi lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 00 ngày 02/10/2023 Giàng Thị P mua một lượng Heroine với giá 3.000.000 đồng mục đích để bán kiếm lời. Cụ thể: khoảng 17 giờ ngày 04/10/2023, Giàng Thị P đã bán 01 gói ma túy giá 50.000 đồng cho Mùa Thị N; bán 03 gói ma túy cho Lý Thị S với giá 150.000 đồng. Số Heroine còn lại 15,19 gam Giàng Thị P cất giấu với mục đích bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc “Mua bán trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy, mà còn làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy, là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác trên địa bàn, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm o, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người phụ nữ dân tộc thiểu số, không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Ngoài

lần phạm tội này bị cáo chấp hành đúng chính sách pháp luật của Nhà nước thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng, điều kiện thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo: Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

- Đối với Mùa Thị N: Ngày 04/10/2023 mua 01 gói Heroine của Giàng Thị P nhưng chưa kịp sử dụng, khi thấy cơ quan Công an bắt quả tang Giàng Thị P thì N đã vứt gói Heroine xuống nền đất trong nhà ở của Hờ A. Cơ quan điều tra đã thu giữ khi khám xét địa điểm nơi Pàng bán ma túy và trưng cầu giám định xác định khối lượng gói Heroine này là 0,03 gam. Do Mùa Thị N chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về các tội ma túy, do đó hành vi tàng trữ của N không đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến Công an huyện M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mùa Thị N là phù hợp.

- Đối với Lý Thị S: Ngày 04/10/2023 đến gặp và mua 03 gói Heroine của Giàng Thị P và ra ven đường dân sinh sử dụng hết, khi mua bán Lý Thị S và Giàng Thị P đều không cân xác định thực tế khối lượng nên không đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến Công an huyện M, tỉnh Yên Bái ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với Hờ A C (con của Giàng Thị P): Quá trình điều tra xác định, do gia đình bận thu hoạch lúa nên đã nhờ Giàng Thị P đến nơi ở của bản thân để nấu cơm tối nhưng P lợi dụng việc các thành viên trong gia đình đi vắng để bán ma túy cho Mùa Thị N và Lý Thị Sầu . Hờ A C không biết và không được P nói cho biết, vì vậy không đặt vấn đề xử lý đối với Hờ A C.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Số Heroine còn lại được niêm phong vào 02 (hai) phong bì do Phòng K Công an tỉnh Y phát hành, mặt trước có ghi: “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang

và thu giữ khi khám xét chỗ ở, đồ vật của Giàng Thị P - SN: 1953, tại bản Dề Thàng, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái ngày 04/10/2023” (Sau khi trích mẫu giám định), là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói, các mảnh nilon; 01 túi vải nhiều màu sắc; 01 túi vải màu đen. Không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.430.000 đồng. Trong đó: 200.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội (bán ma túy) mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; số tiền còn lại 1.230.000 đồng là tiền thu nhập hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Do bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị P phạm tội "***Mua bán trái phép chất ma túy***"

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c, i khoản 2 Điều 251; điểm o, s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Giàng Thị P 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 05/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì do Phòng K Công an tỉnh Y phát hành, mặt trước có ghi: “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và thu giữ khi khám xét chỗ ở, đồ vật của Giàng Thị P - SN: 1953, tại bản Dề Thàng, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái ngày 04/10/2023” (Sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Nguyễn Xuân T, Hà Hải Đ, Nguyễn Quốc L, Nguyễn Đăng N1, Nguyễn Anh T1 và các hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh Y; 04 (bốn) vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói, các mảnh nilon; 01 (một) túi vải nhiều màu sắc; 01 (một) túi vải màu đen.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Trả cho bị cáo: 1.230.000 đồng (*Một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*)

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Giàng Thị P được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện MCC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện MCC (2 bản);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;- Người bào chữa;
- Nhà tạm giữ Công an huyện MCC;
- Lưu T.H.A phạt tù, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký

Tòng Văn Quân